

SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN VƯƠNG QUỐC CHÂN LẠP

NGUYỄN VĂN KIM*

Vào thế kỷ III-V, với tư cách là một quốc gia phát triển sớm và cũng sớm đạt đến sự cường thịnh, Phù Nam đã mở rộng ảnh hưởng đồng thời thôn tính nhiều vương quốc trong khu vực. Ở những mức độ khác nhau Phù Nam đã xác lập, khẳng định vị thế chính trị của mình với nhiều thuộc quốc, tiểu quốc chư hầu ở Đông Nam Á bán đảo cũng như hải đảo. Là một thể chế biển (*maritime polity*) nhưng có lịch sử phát triển gắn với vùng hạ lưu Mekong, Phù Nam hẳn có ý thức rất mạnh mẽ về vai trò của các dòng sông cũng như sự trù phú của nguồn lợi tự nhiên, nhân lực có thể khai thác ở trung lưu, thượng nguồn các hệ thống sông Mekong, Tongle Sap, sông Mun. Đến thế kỷ thứ V, vương quốc này đã từng mở rộng thế lực của mình đến Bassac thuộc Hạ Lào. Đây được coi là vùng đất gốc, nơi hình thành, phát triển của quốc gia Chân Lạp. Trên bản đồ Chân Lạp, Bassac nằm gần vị trí tiếp giao giữa hai hệ thống sông Mun và Mekong. Mặc dù vẫn có những ý kiến tranh luận nhưng nhiều nhà nghiên cứu cho rằng di chỉ Vat Phu chính là kinh

đô đầu tiên của quốc gia Chân Lạp⁽¹⁾.

Điều đáng chú ý là, văn bia sớm nhất được viết bằng chữ Khmer có niên đại năm 612 tìm thấy ở Angkor Borei cũng như các bi ký muộn hơn được phát hiện sau đó đều cho thấy những thông tin giá trị về sự xuất hiện đồng thời của nhiều vương quốc ở Chân Lạp trong khoảng các thế kỷ VI-VIII. Trong hơn 2 thế kỷ, lịch sử Chân Lạp đã diễn ra một quá trình chuyển biến hết sức phức tạp. *Từ các tiểu quốc, đã dần có sự vận động, kết tụ để rồi từ đó hình thành nên một hoặc một số vương quốc trung tâm có thế lực nhất.* Cùng với văn bia, các tư liệu khảo cổ, nhân học, văn hóa phát hiện được ở vương quốc cổ Chân Lạp cùng một số quốc gia láng giềng thì nguồn sử liệu có thể khai thác ở Trung Quốc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để hiểu và nhận thức về vương quốc này. Viết về vị trí của Chân Lạp, sử nhà Tùy xác định: “Vương quốc Chân Lạp nằm ở Tây Nam nước Lâm Ấp, trước kia là một nước chư hầu của Phù Nam Vua Chân Lạp thuộc dòng dõi Kshatriya, tên là Chitrasena (Chát Đà Tư

* Nguyễn Văn Kim, Trường ĐH KHXH & NV, ĐHQG Hà Nội

Nã) các đời vua trước kia đã không ngừng mở rộng thế lực của Chân Lạp và cuối cùng thì Chitrasena (Citrasena hay Sitrasena - TG) đã đánh bại rồi chinh phục được Phù Nam⁽²⁾.

Cũng như các quốc gia trong khu vực thời đại bấy giờ, Chân Lạp sớm chịu nhiều ảnh hưởng của văn minh Ấn Độ. Phật Giáo, Bà La Môn giáo (Brahmanism) đã thâm nhập vào xã hội Chân Lạp và có những tác động sâu sắc đến thời lập quốc. Văn bia Baksay Chamkrong có niên đại thế kỷ X viết về một đạo sĩ tu hành khổ hạnh tên là Kambu Svayambhuva, kết hôn với tiên nữ Mera, con gái thần Siva. Hai người đã sinh ra các dòng vua *Kambuja*, con của *Kambu* hay *Kambujadesa* tức “Đất nước Kambuja”. Theo chuyên gia về lịch sử cổ đại Campuchia Lawrence Palmer Briggs thì khái niệm “*svayambhuva*” có nghĩa là “*self-creating*” (bản ngã sáng tạo)⁽³⁾. Tiên nữ Mera là do thần Siva ban cho Kambu Svayambhuva. Như vậy, yếu tố tôn giáo đã hòa quyện với huyền sử trong tâm thức của người Khmer về thời dựng nước. Tiên nữ Mera là biểu trưng của Đức thánh Mẫu (*Goddess*), của yếu tố “*Mẹ*” nguồn cội, được thiêng hóa nhằm tôn vinh tổ tiên. Nhiều khả năng tên gọi “*Kambu*”, “*Kambuja*” hay “*Cambujadesa*” đã được cải biến để “phù hợp với tâm lý của người Khmer”⁽⁴⁾ ở thời kỳ sau đó.

Tuy nhiên, nguồn gốc của tên gọi “Chân Lạp” xuất phát từ đâu thì còn chưa thật rõ. Người Trung Quốc bắt đầu sử

dụng khái niệm “Chân Lạp” trong *Tùy thư*. Theo đó, sau khi chinh phục được Phù Nam, vương quốc này đã không ngừng mở rộng ảnh hưởng, bao chiếm cả một vùng rộng lớn thuộc trung lưu Mekong, miền Hạ Lào ngày nay cùng một số vùng đất thuộc Thái Lan. Kinh đô đầu tiên là Sreshthapura, như đã nói ở trên, có thể chính là di chỉ Vat Phu, gần và ở phía Nam Bassac, trung lưu Mekong.

Là một quốc gia xuất hiện sau, lệ thuộc vào Phù Nam nhưng từ đời vua Bhavavarman I và sau đó là: Chitrasena, Isanavaman, Jayavarman I Chân Lạp đã “dần tăng cường sự bành trướng khiến cho thế nước trở nên hùng mạnh”. Các vua “đã giải phóng người dân bản xứ khỏi xiềng xích của sự lệ thuộc đối với ngoại bang” như lời ghi trong văn bia Baksay Chamkrong nói trên.

Về nguồn gốc của vị vua đầu tiên, tức Bhavavarman I giữa các nhà nghiên cứu đã có nhiều ý kiến khác nhau. Cho đến nay, vẫn có hai quan điểm cơ bản: Thứ nhất, căn cứ theo một số văn bia, đặc biệt là văn bia tìm được ở Vat Phu thì Bhavavarman I chính là cháu của Sarvabhauma. Bhavavarman I được coi là “*Chúa tể của toàn thể trái đất*”, là “*Vua của các vua*” (*Devanika*), có tổ tiên ở vùng cao, trung lưu Mekong. Giả thuyết thứ hai cho rằng Bhavavarman I vốn là quý tộc thuộc dòng dõi hoàng gia Phù Nam. Một tấm bia thế kỷ thứ VII còn gọi Rudravarman (vua cuối cùng của Phù Nam), người đã từng cử sang Trung Hoa

một số sử bộ trong các năm 517-539, là tiền bối của Bhavavarman I. Cha của Bhavavarman I là Viravarman. Như vậy, cho đến nay nguồn gốc của vị vua này vẫn là một khoảng mờ trong lịch sử Chân Lạp. Người ta vẫn chưa thể khẳng định một cách chắc chắn rằng Bhavavarman I chính là hậu duệ của hoàng gia Phù Nam. Tuy nhiên, nhìn chung các học giả quốc tế đều có khuynh hướng nghiêng về nguồn gốc phía Nam của Bhavavarman I. Một bi ký thế kỷ X còn viết về ông như là thủ lĩnh của chi họ các nhà vua có quan hệ huyết tộc với hai vị thủy tổ khai sáng ra vương quốc Phù Nam là Kaundinya - Soma⁽⁵⁾. Nếu quả đúng như vậy thì phải chăng một nghịch lý lịch sử đã diễn ra: Bhavavarman I sinh trưởng ở Phù Nam rồi trở thành hoàng thân của triều đình Chân Lạp, lên ngôi vua Chân Lạp và rồi chính ông đã trở lại tấn công, tiêu diệt nước Phù Nam! Với chiến công vang dội đó ông đã giành được quyền lực ở Chân Lạp và trở thành quân vương đầu tiên của quốc gia Chân Lạp thời kỳ tiền Angkor (Pre-Angkor, 550-802).

Như vậy, cho đến giữa thế kỷ VI, huyền thoại về thời lập quốc của Phù Nam với hai vị thủy tổ Kaundinya - Soma vẫn có ảnh hưởng hết sức mạnh mẽ, sâu sắc đến tâm thức của cư dân khu vực cũng như đời sống chính trị Chân Lạp. Trong quá trình vươn lên xác lập một vương triều mới, mở rộng cương vực lãnh thổ, giới cầm quyền Chân Lạp đã tự nhận và tôn vinh chính mình như là hậu duệ đích thực của các đấng khai sáng vương quốc

biển nổi tiếng đó. Trong khi đó, các bậc đế vương trị vì thời Angkor (803-1432) lại luôn gắn nguồn gốc của mình với những *Adhiraja* hay những bậc đế vương có quyền năng tối cao của xứ sở Vyadhapura (thành Đạc Mục)⁽⁶⁾. Theo một hướng chảy tâm linh khác, nhiều quân vương triều đại Sailendra trên đảo Java lại được suy tôn là cháu con của "Các vua rừng núi" (*Kurun bnam*). Có thể coi cảm thức đó như là sự trở về với nguồn cội, với tư duy lục địa.

Huyền thoại về thời lập quốc của Chân Lạp hẳn đã phản ánh một hiện thực là, đến giữa thế kỷ VI, Bhavavarman I - một hoàng tử Phù Nam, đã kết hôn với công chúa Chân Lạp. Thông qua mối quan hệ hôn nhân đó ông đã được tôn lên đứng đầu chính thể ở Chân Lạp. Điều đáng chú ý là, tuy tôn vinh Kaundinya - Soma như là các bậc Thủy tổ nhưng Bhavavarman I đã tự coi mình là hiện thân của *Thần Mặt trời* trong khi đó vua Phù Nam lại là hiện thân của *Thần Mặt trăng*. Đằng sau cảm thức thiêng liêng đó, điều chắc chắn là, thông qua hệ hôn nhân Bhavavarman I đã dự nhập mạnh mẽ vào xã hội Chân Lạp, mau chóng bước lên hàng ngũ quý tộc và trở thành một nhân vật đầy quyền lực. Với tâm thế đó, nhiều khả năng ông đã tự chuyển hóa đối tượng thờ phụng đồng thời cũng là nguồn gốc của mình theo cách thức tư duy truyền thống của người Khmer, cộng đồng cư dân chủ thể của Chân Lạp thời bấy giờ. Tuy vậy, Bhavavarman I vẫn không thể đoạn tuyệt hoàn toàn với những mối liên hệ truyền

thống. Nếu giả thuyết trên là đúng thì, trong khi đi đến sự đối đầu về chính trị, ông đã lựa chọn giải pháp khôn ngoan là dung hòa tâm thức của người Khmer với những niềm tin mãnh liệt trong huyền thoại của người Phù Nam về thời lập quốc. Điều đó càng có ý nghĩa khi quốc gia Chân Lạp từ giữa thế kỷ VI đang trong quá trình tiến mạnh xuống phía Nam, vùng hạ lưu Mekong, đất bản bộ thiêng liêng của người Phù Nam. Trên vùng đất ấy, từ khoảng thế kỷ II từng là nơi khởi phát một đế chế cường thịnh, một nền văn minh gắn liền với môi trường sông nước, với nền kinh tế hải thương rực rỡ.

Cuộc hôn nhân với công chúa Chân Lạp đã đem lại cho Bhavavarman I sức mạnh. Ông đã giải phóng Chân Lạp khỏi sự lệ thuộc vào Phù Nam. Chân Lạp trở thành một quốc gia độc lập và điều quan trọng là, chính họ đã tự “giải phóng dân bản địa khỏi xiềng xích của triều cống”. Điều đó cũng có nghĩa rằng, từ khoảng giữa thế kỷ VI, Chân Lạp không những đã dần thoát ra khỏi sự cương tỏa của Phù Nam mà còn “ngày càng tăng quyền lực ở đất nước” và bắt đầu tấn công trở lại Phù Nam.

Trong các cuộc viễn chinh mở rộng thế lực cùng cương giới lãnh thổ, Bhavavarman I đã nhận được sự hậu thuẫn của nhiều lực lượng xã hội. Trong khoảng thời gian 540-550, ông được người em là Chitrasena mà *Tùy thư* gọi là Chất Đa Tư Na hết sức ủng hộ. Nhiều khả năng, lúc bấy giờ hai ông đã xác lập được trung

tâm quyền lực ở vùng Biển Hồ. Lực lượng của Bhavavarman I nhanh chóng làm chủ vùng Buriram nằm giữa sông Mun và dãy Dangrek. Từ đó, họ tiến sang phía Đông và “đã mạnh mẽ thâm tóm được quyền lực”⁽⁷⁾ ở vùng Kratie rồi tiến dọc theo thung lũng Mekong xuống phương Nam.

Sau khi Bhavavarman I qua đời năm 600, Chitrasena (tức Mahendravarman) đã kế thừa sự nghiệp của ông, tiếp tục tiến chiếm các thung lũng vùng hạ lưu Se Mun cũng như vùng đất nằm giữa Mekong với Biển Hồ. Như vậy, các đội quân Chân Lạp đã làm chủ được nhiều vùng đất chiến lược của Phù Nam và buộc vương triều này phải lánh xuống phía Nam, đến vùng Naravaranagara (hay còn gọi là Na-fou-na tức Na Phất Na). Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng có thể xác định vị trí của đô thị này chính là Angkor Borei, kinh đô mới của Phù Nam. Kết quả nghiên cứu trong những năm gần đây, đặc biệt là trên phương diện khảo cổ học đã cho thấy quan điểm đó là hoàn toàn có cơ sở. Angkor Borei từng là khu vực phát triển sớm, có nhiều dấu tích qua các thời đại đồng thời là một kinh đô có quy mô lớn. Nhiều khả năng, trước sức tấn công của Chân Lạp, một số thế lực hoàng gia cũng như các vương quốc hợp thành của Phù Nam đã phải rút về vùng cao nguyên hay những miền xa xôi để bảo toàn lực lượng. Đến đầu thế kỷ thứ VII, có thể sau năm 627, thì vương quốc Phù Nam hùng mạnh, thống nhất một thời không còn tồn tại trên thực tế nữa. Để thích ứng với những biến đổi cũng như điều kiện chính

trị mới, đế chế Phù Nam đã tự giải thể, phân tán thành nhiều tiểu quốc. Với tư cách là người chiến thắng, biểu trưng cho một thế lực đang lên Bhavarman I chính thức lập kinh đô ở Bhavapura⁽⁸⁾.

Như đã trình bày ở trên, sau khi Bhavarman I qua đời, em trai ông là Chitrassena đã lên kế ngôi, lấy hiệu là Mahendravarman. Trong thời gian nắm giữ quyền lực, kế tục sự nghiệp cùng những chiến công của Bhavarman I, ông tiếp tục mở rộng thế lực về phía Tây và phía Nam. Chitrassena vẫn chọn Bhavapura là trung tâm chính trị. Ông còn cho lập nhiều đền thờ thần Siva với biểu trưng *linga* dọc theo hệ thống Mekong. Với việc tôn vinh thần Siva, Chitrassena đã đi đến một quyết định mới hết sức táo bạo trong việc lựa chọn, tôn vinh Bà La Môn giáo. Từ đó, Bà La Môn giáo bắt đầu trở thành tôn giáo trung tâm của thể chế chính trị Chân Lạp. Trong khi đó, như ghi chép của *Tùy thư* thì “phần đông dân chúng vẫn thờ Phật”⁽⁹⁾.

Sau những cuộc chinh phục của Bhavarman I và Chitrassena, đến thời Isanavarman (611-635), con của Chitrassena, ông đã quyết định chuyển dịch kinh đô lên phía Bắc. Kinh đô mới được dựng ở Isanapura, gần với nhánh Bắc của Tongle Sap. Ông tiếp tục mở rộng lãnh thổ ra hầu hết các vùng thuộc Campuchia hiện nay, gồm miền trung và thượng nguồn Se Mun, tiến sát đến các dãy núi phía Đông. Về phía Tây Nam, Isanavarman đã mở rộng lãnh thổ đến

Chanthaburi giáp với vịnh Xiêm. Ở đây, một văn bia đã được phát hiện khẳng định ông là “*Chúa tể*” của vùng đất này⁽¹⁰⁾. Trong thế nước đang lên, quân đội của ông còn tấn công lưu vực sông Menam. Với phía Bắc, lãnh thổ của Isanavarman có thời điểm đã giáp với quốc gia Nam Chiếu (Vân Nam, Trung Quốc). Isanapura được coi là kinh đô có quy mô lớn nhất ở Chân Lạp thời bấy giờ. Dẫn lại *Tùy thư*, trong tác phẩm “*Văn hiến thông khảo*” tác giả Mã Đoan Lâm (Ma Touan Lin) cho biết: “Vị hoàng tử đã thiết lập dinh thự của mình ở *Y-che-na* [tức thành phố của Isana hay Isanapura] thành phố có trên 20.000 hộ. Vương quốc còn có trên 30 thành thị khác, mỗi đô thị như vậy cũng có hàng nghìn hộ, do một vị tổng trấn đứng đầu, tước vị của giới chức ở đây cũng giống như Lâm Ấp”⁽¹¹⁾. Như vậy, cùng với thành thị trung tâm, một tập hợp các thành thị (vương quốc) được đặt dưới sự quản chế của quốc gia có thế lực nhất cho thấy khuynh hướng phát triển tập trung ở Chân Lạp. “Vương quốc” đó có cương vực lớn hơn rất nhiều so với “Lục Chân Lạp”, “Thủy Chân Lạp” sau khi chia tách.

Dưới thời Isanavarman I, lãnh thổ Chân Lạp tiếp tục được mở rộng thêm về phía Tây Nam, bao gồm các tỉnh Kompong Cham, Prayveng, Kandan, Takeo, Angkor Borei cho đến tỉnh Chantabun thuộc Thái Lan ngày nay. Theo dấu chân chinh phạt của ông, người ta đã tìm thấy nhiều văn bia viết về các chiến công oanh liệt diễn ra ở các địa phương, đô thị cổ này. Isanavarman I

được coi là nhân vật cuối cùng quyết định sự tồn vong của vương quốc Phù Nam (615-635). *Tân Đường thư* coi ông là người chinh phục thành công xứ sở⁽¹²⁾. Tuy nhiên, cho đến nay các nhà nghiên cứu vẫn chưa tìm thấy một văn bia nào viết về ông ở phía Bắc dãy Dangreks. Như vậy, chuyến viễn chinh của Isanavarman I đến vùng Tây Bắc chỉ có thể coi là một huyền thoại về thời mở nước mà thôi. Điều đó cũng có nghĩa rằng, cho đến đầu thế kỷ VII, nhìn chung các thủ lĩnh vùng Dangreks vẫn duy trì được quyền độc lập và phải nhiều thế kỷ sau đó người Khmer mới từng bước xác lập được quyền lực trên vùng cao nguyên này.

Tuy nhiên, với một cái nhìn toàn cục chúng ta thấy dưới thời Isanavarman I thế lực của Chân Lạp đã được củng cố trên một phạm vi lãnh thổ rộng lớn. Phía Bắc giáp với vùng Trung Lào, phía Nam giáp vịnh Xiêm, phía Đông giáp với dãy Trường Sơn còn phía Tây giáp với lãnh thổ của người Môn. Các cuộc chinh phục liên tục, bền bỉ đó đã dẫn đến những biến động lớn về dân cư, quan hệ, cấu trúc xã hội của nhiều quốc gia vùng bán đảo Đông Nam Á. Theo đó, *sự trỗi dậy của người Khmer đã thúc đẩy quá trình thiên di của các tộc người cổ vốn cư trú trên các triền núi cao, thung lũng nhỏ hẹp xuống vùng châu thổ rộng lớn*. Trên những không gian lãnh thổ đó họ đã tập trung nguồn lực để phát triển nông nghiệp đồng thời đẩy nhanh quá trình giao lưu văn hóa, kinh tế với những quốc gia ven biển. Nhận xét về diễn trình lịch sử cùng sự mở rộng lãnh thổ của

Chân Lạp, trong tác phẩm “*Les Monuments du Groupe d' Angkor*” nhà khảo cổ người Pháp Maurice Glaize viết: “Vào thế kỷ thứ VII, trong lúc có nhiều cuộc nội loạn xảy ra, nước Chân Lạp (còn gọi là Chenla, Tchen La - TG) hay Kambuja sau khi tuyên bố lập quốc, đã lần chiếm đất đai của Phù Nam, chiếm đế đô và tiêu diệt hẳn xứ này sau ba phần tư thế kỷ chiến tranh do quốc vương Isanavarman I chỉ huy. Vị quốc vương này lên ngôi vào năm 615, trị vì đến năm 635 dựng đế đô mới ở Isanapura”⁽¹³⁾.

Cuộc chinh phục Phù Nam và một số vùng đất thuộc quốc gia láng giềng của người Chân Lạp cũng đồng thời là quá trình hợp nhất, hòa hợp sắc thái, truyền thống văn hóa của các tộc người. Quá trình hòa luyện đó đã tạo nên hình ảnh mới về một quốc gia Chân Lạp hùng mạnh mà Bhavavarman I là người có công khai mở. Tuy nhiên, quá trình tích hợp, hòa luyện dân tộc đó không hoàn toàn là một diễn tiến thuận chiều. Từ trong sâu thẳm truyền thống văn hóa và ý thức dân tộc, quá trình đó luôn phải đối chọi với những kháng lực chính trị, tâm lý giữa một bên là *Kẻ chinh phục* với một bên là *Dân tộc bị chinh phục*, giữa một nền Văn hóa núi với một nền Văn hóa biển, giữa một *Thế chế kinh tế nông nghiệp - khai thác lâm nghiệp* với một *Thế chế nông nghiệp kết hợp với kinh tế hải thương*.

Cùng với việc mở mang lãnh thổ vua Chitrasena, Isanavarman đã tiếp tục củng cố quan hệ hòa hiếu với các nước

láng giềng. Trong thời gian cầm quyền, Mahendravarman cũng sớm thiết lập quan hệ hòa hiếu với vương quốc Champa láng giềng ở phía Đông. Ông đã cử một sứ đoàn do viên thượng thư Simhadeva đến Champa để “thắt chặt tình thân hữu giữa hai nước”⁽¹⁴⁾. Mahendravarman còn gả con gái là Sri Sarvani cho người cháu nội của vua Champa lúc bấy giờ là hoàng thân Jagaddharma. Kết quả của cuộc hôn nhân đã sinh ra một người con trai có tên là Prakasadharma. Về sau Prakasadharma kết hôn với hoàng hậu Chăm rồi trở thành vua Champa năm 653. Ông vua này có hiệu là Vikrantavarman, một nhân vật để lại nhiều dấu ấn sâu đậm trong lịch sử, văn hóa Champa với những công trình kiến trúc tôn giáo kỳ vĩ ở thánh địa Mỹ Sơn - Đồng Dương thuộc tỉnh Quảng Nam, Việt Nam ngày nay.

Tiếp bước các tiên vương, Isanavarman là một trong các vua Chân Lạp thời đại khai sáng có tư duy đối ngoại rộng mở. Nhiều khả năng, ông là người đầu tiên đã trực tiếp cử các sứ đoàn sang triều cống Trung Quốc vào năm 616. Sau đó, trong các năm 623, 628 với tư cách là người đứng đầu vương quốc, ông đã tiếp tục cử các sứ bộ sang phương Bắc. Cùng với Trung Quốc và Champa hiển nhiên, Isanavarman cũng cố gắng duy trì quan hệ hữu nghị với các quốc gia láng giềng khu vực.

Trong xu thế cương vực lãnh thổ ngày càng được mở rộng, Isanavarman đã không ngừng củng cố quyền lực ở kinh đô

Isanapura. Vị trí của kinh đô được xác định là vùng Sambor Praykut hiện nay, tức phía Bắc tỉnh Kongpong Thom thuộc không gian văn hóa Biển Hồ. Từ đây, ông bắt đầu xây dựng những công trình kiến trúc tôn giáo ở Phnom Bayang thuộc Takeo. Quan điểm này được đưa ra trên cơ sở tại Phnom Bayang người ta đã tìm thấy nhiều văn bia được khắc vào thời Isanavarman, ca tụng sự cường thịnh của vương quốc. Trong thời kỳ trị vì, Isanavarman đã xây dựng một bộ máy chính quyền khá hoàn chỉnh gồm 5 quan đại thần đứng đầu 5 bộ ở kinh đô và chừng 30 viên tổng trấn quản chế các địa phương. Về thiết chế chính trị, xã hội Chân Lạp, *Tùy thư* viết:

“Nhà vua ở thành Y Xa Na Tiên (Isanapura), dưới thành có hơn 2 vạn hộ. Trong thành có một tòa điện lớn, nơi vua tiếp kiến và thiết triều. Vương quốc còn thống lĩnh 30 thành phố khác, mỗi thành có hàng vạn cư dân, tất cả đều đặt quan cai trị, chức tước các quan giống như ở xứ Lâm Ấp.

Cứ ba ngày một lần nhà vua trịnh trọng ngự đến điện thiết triều. Nhà vua ngồi trên một cái sập ngũ hương thất bảo, bên trên có vây trướng báu, dùng gỗ vân làm khung, ngà voi, vòng vàng làm vách. Toàn bộ chiếc sập và tòa mái lợp đỏ tạo nên một kiểu lầu đài nhỏ, treo đèn vàng giống như ở nước Xích Thổ. Phía trước đặt một hương án nạm vàng, có hai người đứng hầu hai bên. Nhà vua mặc áo tía như đôi môi, dây đeo trang sức rủ xuống

tối cổ, đầu đội mũ miện nạm vàng và ngọc, phủ mạng dính trên châu. Chân nhà vua đi dày da, tai đeo vòng vàng, thường mặc áo vải trắng và lấy ngà voi làm guốc. Khi nhà vua để đầu trần, người ta không thấy có đá quý dính vào mái tóc. Trang phục của các quần thần hầu như cũng giống như trang phục của nhà vua. Có 5 quan đại thần, thứ nhất là Cô Lạc Chi, hai là Cao Tướng Bằng, ba là Bà Hà Đa Lăng, bốn là Xá Ma Lăng, năm là Nhiễm Đa Lâu. Số các quan lại cấp dưới thì rất nhiều. Mỗi khi châu vua thì họ dập đầu ba cái dưới thêm, khi được vua gọi lên thì họ quỳ xuống, dùng hai tay ôm lấy cổ lết quanh nơi vua ngồi. Khi tan châu họ liền quỳ phục xuống rồi lui ra. ở thêm diện và ngoài cổng có hàng ngàn quân thị vệ mặc áo giáp, cầm trượng đứng gác.

Nước này thường hòa thân với Tham Bán và Châu Giang, đã mấy lần đánh nhau với hai nước Lâm Ấp và Đà Hoàn. Người nước ấy đi đâu cũng mặc áo giáp, đem theo gậy gộc, nếu có việc chinh phạt là tiện dùng ngay. Tục của họ nếu không phải là con trai do hoàng hậu sinh ra thì không được quyền thừa kế ngai vàng. Ngay hôm vua mới đăng quang, nếu có anh em đều đem ra hành hình cho tàn phế, người thì bị chặt một ngón tay, người thì bị xẻo mũi rồi cho ra chỗ khác sinh sống, không được làm quan”.

Về điều kiện tự nhiên, kinh tế của Chân Lạp, *Tùy thư* cũng cho biết:

“Nước ấy phía Bắc nhiều đồi núi, phía Nam nhiều sông đầm. Khí đất rất nóng,

không có sương giá, tuyết rơi, rần rết rất nhiều. Đất thích hợp trồng lúa, lúa mạch, cũng có ít kê. Các loại hoa quả, rau xanh giống như ở Nhật Nam, Cửu Chân. ở ngoài biển có nhiều giống cá to, thường bơi nổi lưng lên mặt nước, đứng đằng xa trông như trái núi”⁽¹⁵⁾.

Như vậy là, đến thế kỷ VII vương quốc Chân Lạp đã trở thành một quốc gia rộng lớn, có chính quyền “trung ương” phát triển, nhiều quyền uy. Chính quyền này đã có thể quản lý, thực thi quyền lực tới khoảng 30 thành thị và vương quốc. Trong hệ thống chính trị/ hành chính đó giới quý tộc hoàng gia mà đại diện cao nhất là nhà vua có uy quyền lớn về chính trị cũng như kinh tế. Hành động triệt hạ các anh em thân tín của nhà vua là một phương cách thức đặc thù nhằm tránh sự tranh giành quyền lực. Chính quyền trung ương cũng đã xây dựng được một đội ngũ quan lại, cơ chế quản lý tương đối hoàn chỉnh gồm nhiều bộ phận có cương vị, trách nhiệm khác nhau. Thời bấy giờ, quan hệ giữa các tầng lớp, đẳng cấp xã hội đã trở nên chặt chẽ. Có thể nói đó là những cơ sở thiết yếu cho sự phát triển của quốc gia Chân Lạp thời đại Angkor (802-1432).

Kế tục sự nghiệp của Isanavarman là vua Jayavarman I (635-691?). Xuất thân từ vùng Đông Bắc Biển Hồ, ông là con trai của một hoàng thân và mẹ ông cũng có quan hệ huyết tộc với Isanavarman. Nhiều văn bia đã hết lời ca ngợi ông như là một đức vua vĩ đại nhất. Ông là người “đã

chinh phục hàng loạt kẻ thù", là "Sự tử vinh quang của các vua, đức vua chiến thắng". Hơn thế, ông "là người đầu tiên biết đến khoa học chống lại các con voi hung dữ, lực lượng kỵ binh và cách thức chiến thắng kẻ thù; là vị chúa tể không thể so sánh của tất cả các môn nghệ thuật"⁽¹⁶⁾. Sau khi lên ngôi năm 635, Jayavarman I đã cho dựng kinh đô ở Purandarapura mà người ta tin rằng đó chính là vùng Ak Yum thuộc về phía Tây của Phnom Bakheng tức trung tâm Angkor. Nhiều khả năng triều đình của ông cũng đã từng đóng ở Angkor Borei trong một thời gian ngắn.

Trong thời kỳ cầm quyền, Jayavarman I đã cho xây dựng những ngọn tháp lớn ở Phnom Bayang cũng như khu đền tháp nổi tiếng Preah Vihear thuộc tỉnh Kompong Chnang. Jayavarman I đã tiếp tục chinh phục vùng Trung - Thượng Lào và chính ông đã kiến dựng một số công trình ở Vyadhapura (Ba Phnom) hay đền Lingaparvata ở Vat Phu. Ông nổi tiếng là người mộ đạo. Dường như, Jayavarman I rất coi trọng vùng trung lưu Mekong tức đất bản bộ của Chân Lạp. Lúc ở ngôi, ông đã phải không ngừng trấn áp nhiều cuộc nổi dậy của các thế lực cát cứ nhằm củng cố quyền lực của chính quyền "trung ương". Về chính trị, ông đã cho cải tổ quân đội, củng cố bộ máy hành chính đồng thời tiến hành nhiều hoạt động ngoại giao. *Cựu Đường thư* từng viết về các sứ bộ Chân Lạp đến Trung Hoa và được vua Đường Cao Tông (650-683) tiếp đón. Như vậy, từ thời Bhavavarman I cho đến Jayavarman I "người ta nhận thấy sự củng cố quyền lực

ngày càng tăng của các vua Khmer trên những lãnh thổ của nước Phù Nam cũ, nằm trong thung lũng vùng hạ lưu sông Mekong và lưu vực Biển Hồ"⁽¹⁷⁾.

Về tôn giáo, tiếp nối chủ trương của Chitrasena, trong thời gian cầm quyền, Isanavarman cũng đã tôn vinh Bà La Môn giáo, đề cao quyền năng tuyệt đối của thần Siva. Vì thế, hẳn là ông đã có những chính sách hà khắc đối với Phật giáo. Nhà sư Trung Quốc Nghĩa Tĩnh (*I-ching*) từng đến Chân Lạp cuối thế kỷ thứ VII nhận xét: "Đạo pháp của nhà Phật trước đây thịnh hành và được truyền bá rộng rãi nhưng ngày nay thì nó đã bị một ông vua tàn bạo hoàn toàn hủy hoại đến nỗi trong nước không còn tầng lớp sư sãi nữa"⁽¹⁸⁾. Nhận xét đó của Nghĩa Tĩnh có lẽ không hoàn toàn phản ánh đúng thực tế nhưng từ đó, *giới tăng lữ Bà La Môn giáo ngày càng có thêm nhiều quyền uy trong xã hội. ảnh hưởng của họ không chỉ được thể hiện trên phương diện tôn giáo mà còn cả trong đời sống xã hội cũng như các hoạt động chính trị của vương quốc. Tùỳ thư* cho biết thêm: "Gần kinh đô có núi Lăng Già Bát Bà. Trên núi có đền thờ thần, thường có 5.000 quân đóng giữ. Phía Đông thành có thần Bà Lợi Đa, tế thần này phải dùng thịt người, ban đêm đem tới đó cầu đảo thần. ở đây cũng có 1.000 quân túc vệ canh giữ"⁽¹⁹⁾. Là người đứng đầu chính thể, nhà vua cũng thường đến tế lễ ở các đền, miếu này.

Như vậy, tiếp nối sự nghiệp khai mở của Bhavavarman I, vào thế kỷ VII các

vua Chitrasena, Isanavarman và Jayavarman I trở thành những ông vua đầy quyền lực ở Chân Lạp. Họ đã có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tiến trình phát triển của lịch sử vương quốc này. Các quân vương đó đều muốn và trên thực tế đã không ngừng mở rộng lãnh thổ trên quy mô rộng lớn, tập trung quyền lực về vương quốc trung tâm. Tuy nhiên, như đã trình bày ở trên, trong sự phát triển đó vẫn chứa đựng nhiều bất cập, mâu thuẫn. Quá trình vận động dân tộc hướng đến một quốc gia thống nhất của Chân Lạp đã gặp không ít trở ngại bởi thế lực cát cứ địa phương và cả những mâu thuẫn chứa đựng bên trong mỗi vương quốc cũng như giữa các vương quốc. Kết quả là, vào đầu thế kỷ VIII lịch sử Chân Lạp đã diễn ra quá trình phân cát mà tiêu biểu là sự chia tách giữa Lục Chân Lạp và Thủy Chân Lạp./

CHÚ THÍCH

1. Xem Inan Mabbett and David Chandler: *The Khmers*, Blackwell Publishers, Oxford, United Kingdom, 1996, p.78-79.
2. P. Pelliot: *Mémoire sur les coutumes du Cambodge*, BEFEO, II, p.23. Có thể tham khảo thêm khảo cứu của tác giả trong công trình: *Le Fou-nan*, IV, p.272.
3. Lawrence Palmer Briggs: *A Sketch of Cambodia History*, The Association for Asian Studies: The Far Eastern Quarterly, Vol.6, No.4, Aug., 1947, p.348.
4. Xem G. Coedès: *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông*, (bản dịch của PGS.TS Nguyễn Thừa Hỷ), Nxb. Thế Giới, H., 2008, tr.131.
5. George Coedès: *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông*, Sdd, tr.121.
6. G. Coedès: *La tradition généalogique des premier rois d'Angkor*, BEFEO, XXVIII, p.127-131.
7. Văn bia Phnom Banteay Neang, Barth et Bergaigne, dẫn theo G. Coedès: *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông*, Sdd, tr.134.
8. Cho đến nay người ta vẫn chưa thể xác định được một cách chắc chắn vị trí của kinh đô Bhavapura. Tuy nhiên, cũng có một số thông tin gián tiếp là dưới triều vua Chitransena, em trai đồng thời là người kế vị của Bhavarvarman, ông đã cho dựng nhiều văn bia bằng chữ Phạn dọc theo sông Mekong. Các văn bia này tập trung ở vùng Kratie, Stung Treng ở về phía Tây giữa Mun và Dangrek. Đó là một vùng có địa thế tương đối cao, rộng lớn. Có khả năng, Bhavapura đã được lập ở đây.
9. Nguyễn Hữu Tâm: *Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc*, Sdd, tr.300.
10. Ian Mabbett and David Chandler: *The Khmers*, Sdd, p.82.
11. Dẫn lại theo Lawrence Palmer Briggs: *The Ancient Khmer Empire*, Sdd, p.49. Tham khảo thêm bản dịch của Nguyễn Hữu Tâm.
12. P. Pelliot: *Le Fou-nan*, Sdd, p.275.
13. Maurice Glaize: *Les Monuments du Groupe d'Angkor*, Saigon, Albert Portail, 1944.
14. Văn bia Phnom Banteay Neang, Barth et Bergaigne, dẫn theo G. Coedès: *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông*, p.69.
15. Nguyễn Hữu Tâm: *Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc*, Sdd, tr. 299-300. Có tham khảo bản dịch của Nguyễn Thừa Hỷ trong G. Coedès: *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông*, Sdd, tr.144-147.
16. Lawrence Palmer Briggs: *The Ancient Khmer Empire*, Sdd, p. 54.
17. G. Coedès: *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông*, Sdd, tr.141-142.
18. P. Pelliot: *Le Fou-nan*, Sdd, p. 284.
19. Nguyễn Hữu Tâm, Sdd, tr.300.